

QUỐC HỘI

Luật số: /2019/QH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo Đề cương

DỰ ÁN
LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của
Quốc hội;
Quốc hội ban hành Luật chuyển đổi giới tính.*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính; điều kiện đối với người muốn chuyển đổi giới tính; điều kiện đối với cá nhân, tổ chức thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; hồ sơ, thủ tục liên quan đến can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; quy định chuyên môn về xác định tâm lý và thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; trách nhiệm trong thực hiện chuyển đổi giới tính.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Giới tính sinh học hoàn thiện* là giới tính của một người được xác định là nam hay nữ dựa trên sự hoàn chỉnh về cả bộ phận sinh dục và nhiễm sắc thể.
- Người chuyển đổi giới tính* là người đã được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ hoặc từ nữ sang nam.
- Người độc thân* là người đang không có vợ hoặc đang không có chồng.
- Phẫu thuật ngực* là thực hiện nâng ngực hoặc cắt bỏ ngực.

5. *Phẫu thuật bộ phận sinh dục* là cắt bỏ dương vật, bìu và bộ tinh hoàn của nam giới để tạo hình thành mu, môi lớn, môi nhỏ, âm hộ, âm vật, âm đạo của nữ giới hoặc ngược lại.

6. *Can thiệp y học để chuyển đổi giới tính* là một hoặc toàn bộ quá trình từ điều trị nội tiết tố đến phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để thay đổi giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

1. Việc can thiệp y học để chuyển đổi giới tính được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người muốn chuyển đổi giới tính.

2. Không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

3. Thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính theo quy định về chuyên môn tại Luật này và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính

1. Người chuyển đổi giới tính có các quyền sau đây:

a) Được tư vấn, hỗ trợ về tâm lý, y tế trước, trong và sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính;

b) Không bị bắt buộc phải triệt sản;

c) Danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật đời tư và các quyền riêng tư khác của người chuyển đổi giới tính được tôn trọng, bảo vệ;

d) Được bảo đảm quyền học tập, lao động và hòa nhập gia đình, xã hội sau khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

đ) Việc chỉnh sửa, thay đổi thông tin về hộ tịch của người chuyển đổi giới tính không làm thay đổi các quyền của người đó về tài sản, quan hệ gia đình và các quyền, lợi ích hợp pháp khác.

e) Các quyền khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người chuyển đổi giới tính có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thay đổi thông tin hộ tịch và các giấy tờ tùy thân sau khi đã chuyển đổi giới tính;

b) Thực hiện quy định của pháp luật về nhân thân, hôn nhân và các quy định khác của pháp luật theo giới tính mới.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về chuyển đổi giới tính

1. Bảo đảm quyền lao động, học tập, chăm sóc y tế và hòa nhập với gia đình, xã hội cho người chuyển đổi giới tính.
2. Bảo đảm người chuyển đổi giới tính được tiếp cận với các thông tin, các dịch vụ y tế phù hợp với tình trạng sức khỏe của mình.
3. Hỗ trợ tư vấn tâm lý cho người muốn thực hiện chuyển đổi giới tính.
4. Hỗ trợ các chương trình an toàn tình dục cho người chuyển đổi giới tính.
5. Tổ chức, hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý, thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.
6. Khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Phân biệt, kỳ thị, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người có mong muốn chuyển đổi giới tính, người chuyển đổi giới tính.
2. Cản trở, gây khó khăn đối với việc can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hợp pháp, bao gồm cả đối với người muốn chuyển đổi giới tính và cán bộ, nhân viên y tế thực hiện chuyển đổi giới tính.
3. Lợi dụng người chuyển đổi giới tính để mua bán người, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục hoặc có hành vi trái pháp luật khác.
4. Triệt sản khi người muốn chuyển đổi giới tính không đồng ý.
5. Bắt buộc người chuyển đổi giới tính nghỉ học, thôi việc sau khi đã chuyển đổi giới tính.
6. Tiết lộ thông tin cá nhân, bí mật đời tư và các quyền riêng tư khác của người chuyển đổi giới tính khi chưa được người đó đồng ý.
7. Lợi dụng việc chuyển đổi giới tính để trốn tránh nghĩa vụ pháp luật.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 7. Điều kiện được yêu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

Cá nhân được yêu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có giới tính sinh học hoàn thiện.
2. Được kiểm tra tâm lý theo bảng chuẩn và có xác nhận của chuyên gia tâm lý và bác sĩ tâm thần về mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
3. Từ đủ 18 tuổi trở lên.
4. Là người độc thân.

Điều 8. Điều kiện được điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính

Cá nhân yêu cầu điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện quy định tại Điều 7 của Luật này;
2. Được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép điều trị nội tiết tố xác nhận có đủ sức khỏe để điều trị.

Điều 9. Điều kiện được phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính

Cá nhân yêu cầu phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục sinh dục để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện quy định tại Điều 7 của Luật này;
2. Đã điều trị nội tiết tố liên tục ngay trước khi thực hiện phẫu thuật và bảo đảm điều kiện để phẫu thuật;
3. Được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục xác nhận có đủ sức khỏe để phẫu thuật.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KIỆN CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ, CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 10. Điều kiện của chuyên gia tâm lý

Cá nhân được xác định là chuyên gia tâm lý để xác nhận một người có mong muốn chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có trình độ cử nhân tâm lý trở lên;
2. Có nghiên cứu và hiểu biết về người có mong muốn chuyển đổi giới tính;

3. Đang làm việc tại cơ sở được cấp giấy phép hoạt động có phạm vi hoạt động chuyên môn tư vấn tâm lý hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

Điều 11. Điều kiện cá nhân được điều trị nội tiết tố cho người yêu cầu chuyển đổi giới tính

1. Cá nhân được kê đơn nội tiết tố cho người yêu cầu chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Là bác sĩ làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính;

b) Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.

2. Cá nhân được tiêm nội tiết tố cho người yêu cầu chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;.

Tiêm theo đơn thuốc hợp lệ.**Điều 12. Điều kiện cá nhân được phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính**

1. Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa phẫu thuật tạo hình hoặc phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ;

2. Đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính.

Điều 13. Điều kiện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính

1. Là bệnh viện hoặc phòng khám chuyên khoa nội, nội tiết; bệnh viện đa khoa có chuyên khoa nội, nội tiết, phòng khám đa khoa có chuyên khoa nội, nội tiết;

2. Được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 14. Điều kiện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phẫu thuật ngực để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Là bệnh viện có khoa hoặc chuyên khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ;

b) Được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện can thiệp phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là bệnh viện có chuyên khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu, nội tiết, tâm thần;

b) Được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

CHƯƠNG IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Mục 1

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỐI VỚI CÁ NHÂN YÊU CẦU CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 15. Hồ sơ chung đối với cá nhân yêu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

1. Xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền (cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có khoa nam học hoặc khoa sản) về việc cá nhân yêu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có giới tính sinh học hoàn thiện.

2. Xác nhận tâm lý của chuyên gia tâm lý và bác sĩ tâm thần về việc cá nhân yêu cầu can thiệp y học thật sự mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

3. Bản sao giấy chứng minh nhân dân có chứng thực hoặc bản chụp có đối chiếu với bản chính.

4. Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có sử dụng Hệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì người đề nghị can thiệp y học không phải nộp các giấy tờ quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận các nội dung này.

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đối với cá nhân yêu cầu điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính

1. Hồ sơ:

a) Giấy tờ quy định tại Điều 15 Luật này;

b) Xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện chuyên đổi giới tính về việc người yêu cầu can thiệp y học để chuyên đổi giới tính có đủ sức khỏe để điều trị nội tiết tố.

2. Thủ tục:

Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện phẫu thuật chuyên đổi giới tính phải có kế hoạch điều trị nội tiết tố để chuyên đổi giới tính. Trường hợp không thể thực hiện được thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục đối với cá nhân yêu cầu phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục

1. Hồ sơ:

a) Giấy tờ quy định tại Điều 15 Luật này;

b) Xác nhận đã điều trị nội tiết tố liên tục ngay trước khi thực hiện phẫu thuật và bảo đảm điều kiện để phẫu thuật của bác sĩ thực hiện phẫu thuật;

c) Xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện chuyên đổi giới tính về việc người yêu cầu can thiệp y học để chuyên đổi giới tính có đủ sức khỏe để thực hiện phẫu thuật ngực hoặc bộ phận sinh dục.

2. Thủ tục:

Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cho phép thực hiện phẫu thuật chuyên đổi giới tính phải có kế hoạch phẫu thuật chuyên đổi giới tính. Trường hợp không thể thực hiện được thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Mục 2

HỒ SƠ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐÃ CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYÊN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 18. Trường hợp được công nhận đã can thiệp y học để chuyên đổi giới tính

Cá nhân được công nhận đã can thiệp y học để chuyên đổi giới tính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đã điều trị nội tiết tố liên tục trong thời gian ít nhất 02 năm.

2. Phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục theo giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện.

3. Phẫu thuật ngực và phẫu thuật bộ phận sinh dục theo giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

1. Trường hợp người đề nghị đã điều trị nội tiết tố liên tục trong thời gian ít nhất 02 năm:

Hồ sơ gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép điều trị nội tiết tố để công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính bao gồm:

a) Đơn đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính;

b) Bản xác nhận đã điều trị nội tiết tố liên tục trong thời gian ít nhất 02 năm:

- Nếu người đề nghị điều trị bằng hình thức tiêm nội tiết tố thì người trực tiếp tiêm sẽ xác nhận;

- Nếu người đề nghị điều trị bằng hình thức uống nội tiết tố thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép điều trị nội tiết tố nhận đơn đề nghị sẽ kiểm tra và bác sĩ trực tiếp kiểm tra sẽ xác nhận.

2. Trường hợp người đề nghị đã thực hiện phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục theo giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện:

a) Nếu người đề nghị nộp Đơn đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã phẫu thuật cho mình thì chỉ cần gửi Đơn đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính đến cơ sở đã phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục.

b) Nếu người đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nộp Đơn đề nghị công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thực hiện phẫu thuật cho mình thì phải nộp **lại bản sao hồ sơ phẫu thuật** hoặc xác nhận đã thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện phẫu thuật.

Điều 20. Thủ tục công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

1. Trường hợp người đề nghị đã điều trị nội tiết tố liên tục trong thời gian ít nhất 02 năm:

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật này, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép điều trị nội tiết tố

tiến hành kiểm tra hồ sơ, trường hợp cần thiết có thể khám kiểm tra và cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Trường hợp không cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp người đề nghị đã thực hiện phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục theo giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện:

a) Trường hợp người đề nghị nộp đơn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã phẫu thuật cho mình:

Ngay sau khi thực hiện xong phẫu thuật và nhận được đơn đề nghị, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính có trách nhiệm cấp ngay Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

b) Trường hợp người đề nghị nộp đơn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thực hiện phẫu thuật cho mình:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại c Luật này, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tiến hành kiểm tra hồ sơ, trường hợp cần thiết có thể khám kiểm tra và cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Trường hợp không cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

CHƯƠNG V

QUY ĐỊNH CHUYÊN MÔN VỀ XÁC ĐỊNH TÂM LÝ VÀ THỰC HIỆN CAN THIỆP Y HỌC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 21. Quy trình kiểm tra xác định tâm lý một người mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện

1. Bác sĩ tâm thần kiểm tra xác nhận người mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

2. Chuyên gia tâm lý kiểm tra xác nhận người mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện theo được các nội dung quy định tại Điều 22 Luật này theo định kỳ 01 lần/01 tháng và theo dõi liên tục trong thời gian 06 tháng.

3. Việc kiểm tra tâm lý và tâm thần của người mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện sẽ được thực hiện theo nội dung có liên quan tại Phân loại thống kê quốc tế về các bệnh tật và vấn đề sức khỏe liên quan (tiếng Anh: International Statistical Classification of Diseases and Related Health Problems).

Điều 22. Nội dung tư vấn tâm lý để xác định một người mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện

1. Kiểm tra về tâm lý:

a) Có mong muốn giới tính khác với giới tính sinh học đã được định hình chính xác hiện hay không;

b) Có từng thử ăn mặc trái với giới tính sinh học đã được định hình chính xác hiện có không;

c) Có cảm thấy thích thú với giới tính mới khi thử đóng vai hoặc tưởng tượng không;

d) Có thích thú đặc biệt đối với các đồ chơi, trò chơi, hoặc các hoạt động của giới tính khác với giới tính sinh học đã được định hình chính xác không;

đ) Có ưu thích tham gia đồng đội với các bạn khác giới không;

e) Có thường xuyên từ chối, không thích trò chơi, hoạt động của người cùng giới tính sinh học đã được định hình chính xác không;

g) Có không thích bộ phận sinh dục của bản thân không;

h) Có mong muốn có bộ phận sinh dục khác với bộ phận sinh dục hiện đang có không.

2. Kiểm tra về triệu chứng:

a) Xuất hiện từ 02 triệu chứng trở lên trong thời gian 06 tháng các triệu chứng sau đây:

b) Mong muốn có giới tính khác;

c) Ghét bỏ bộ phận sinh dục của bản thân hoặc mong nó không phát triển;

d) Mong muốn có đặc điểm sinh học của giới tính khác;

đ) Mong muốn được đối xử trái với giới tính sinh học đã được định hình chính xác hiện có;

e) Tin rằng cảm xúc và phản ứng của mình là phù hợp với giới tính mong muốn.

Điều 23. Quy trình thực hiện can thiệp y học về chuyển đổi giới tính

Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết quy trình chuyên môn thực hiện can thiệp y học về chuyển đổi giới tính.

CHƯƠNG VI
CÔNG NHẬN ĐÃ CAN THIỆP Y HỌC
ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 24. Trường hợp đã thực hiện chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực

Trường hợp đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước khi Luật này có hiệu lực thi hành hoặc sau khi Luật này có hiệu lực thi hành mà can thiệp y học ở nước ngoài, muốn công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính để đăng ký lại hộ tịch thì thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Luật này.

Điều 25. Thay đổi hộ tịch sau khi được công nhận đã được chuyển đổi giới tính

Người được công nhận đã chuyển đổi giới tính thực hiện thay đổi tên, giới tính theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Điều 26. Sử dụng các dịch vụ công cộng

Người chuyển đổi giới tính được sử dụng các dịch vụ công cộng theo đúng giới tính mới được công nhận.

CHƯƠNG VII
TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Điều 27. Trách nhiệm Xác định tâm lý cho người có mong muốn chuyển đổi giới tính

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học chuyển đổi giới tính phải tổ chức tư vấn về tâm lý cho người yêu cầu chuyển đổi giới tính giới. Trường hợp người yêu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính đã có Bản xác định tâm lý do chuyên gia tâm lý làm việc ở cơ sở được cấp giấy phép hoạt động có phạm vi hoạt động chuyên môn tư vấn tâm lý hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển giới khác cấp thì không phải tổ chức tư vấn.

2. Việc xác định tâm lý phải thực hiện theo đúng quy định tại Chương V của Luật này

3. Người tư vấn về tâm lý phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc và ngày tư vấn vào bản xác nhận nội dung tư vấn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận của mình.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

1. Thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính theo quy trình do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

2. Xem xét, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ của người đề nghị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

3. Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ và về chuyên môn, kỹ thuật do cơ sở mình thực hiện.

4. Cấp công nhận can thiệp y học chuyển đổi giới tính cho người có yêu cầu chuyển đổi giới tính theo quy định của Luật này.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ, ngành có liên quan

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

.....
.....

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng ... năm 2019.

Điều 34. Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm 2019.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân